

Số: 28

Ngày 23/7/2018

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

- Vi phạm pháp luật về cạnh tranh có thể bị phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền.*
- Vốn vay nước ngoài của Chính phủ được sử dụng cho mục đích bù đắp bội chi ngân sách trung ương.*
- Hỗ trợ 100% chi phí tư vấn xây dựng liên kết đối với các đơn vị liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.*
- Trợ cấp 4.858.000đ/tháng đối với*
- thương binh có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động 100%.*
- Các bộ, ngành, địa phương khẩn trương xây dựng phương án ứng phó với thiên tai năm 2018.*
- Tạm ứng 30% kinh phí hỗ trợ của đề án Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp.*
- Tiêu chí thi đua của Bộ Thông tin và Truyền thông.*

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung Luật Cán bộ công chức và Luật sửa đổi, bổ sung Luật Viên chức.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

- Nguyên tắc bảo đảm quyền tiếp cận thông tin?*
- Những thông tin nào công dân không được tiếp cận?*
- Những thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện?*
- Những hành vi bị nghiêm cấm trong tiếp cận thông tin?*

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ CẠNH TRANH CÓ THỂ BỊ PHẠT CẢNH CÁO HOẶC PHẠT TIỀN

Ngày 12/6/2018 Quốc hội đã ban hành Luật Cạnh tranh số 23/2018/QH14.

Luật này quy định về hành vi hạn chế cạnh tranh, tập trung kinh tế gây tác động hoặc có khả năng gây tác động hạn chế cạnh tranh đến thị trường Việt Nam; hành vi cạnh tranh không lành mạnh; tố tụng cạnh tranh; xử lý vi phạm pháp luật về cạnh tranh; quản lý nhà nước về cạnh tranh.

Theo đó, doanh nghiệp có quyền tự do cạnh tranh theo quy định của pháp luật. Nhà nước bảo đảm quyền cạnh tranh hợp pháp trong kinh doanh. Hoạt động cạnh tranh được thực hiện theo nguyên tắc trung thực, công bằng và lành mạnh, không xâm phạm đến lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng, quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp, của người tiêu dùng.

Luật này cũng cấm các cơ quan nhà nước thực hiện hành vi gây cản trở cạnh tranh trên thị trường sau đây: cấm ép buộc, yêu cầu, khuyến nghị doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, cá nhân phải thực hiện hoặc không thực hiện việc sản xuất, mua, bán hàng hóa, cung ứng, sử dụng dịch vụ cụ thể hoặc mua, bán hàng hóa, cung ứng, sử dụng dịch vụ với doanh nghiệp cụ thể, trừ hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực độc quyền nhà nước hoặc trong trường hợp khẩn cấp theo quy định của pháp luật; cấm phân biệt đối xử giữa các

doanh nghiệp; ép buộc, yêu cầu, khuyến nghị các hiệp hội ngành, nghề, tổ chức xã hội - nghề nghiệp khác hoặc các doanh nghiệp liên kết với nhau nhằm hạn chế cạnh tranh trên thị trường; lợi dụng chức vụ, quyền hạn để can thiệp trái pháp luật vào hoạt động cạnh tranh.

Cấm các doanh nghiệp lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, lạm dụng vị trí độc quyền thực hiện các hành vi sau: bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ dưới giá thành toàn bộ dẫn đến hoặc có khả năng dẫn đến loại bỏ đối thủ cạnh tranh; áp đặt giá mua, giá bán hàng hóa, dịch vụ bất hợp lý hoặc ấn định giá bán lại tối thiểu gây ra hoặc có khả năng gây ra thiệt hại cho khách hàng; hạn chế sản xuất, phân phối hàng hóa, dịch vụ, giới hạn thị trường, cản trở sự phát triển kỹ thuật, công nghệ gây ra hoặc có khả năng gây ra thiệt hại cho khách hàng; áp dụng điều kiện thương mại khác nhau trong các giao dịch tương tự dẫn đến hoặc có khả năng dẫn đến ngăn cản doanh nghiệp khác tham gia, mở rộng thị trường hoặc loại bỏ doanh nghiệp khác; áp đặt điều kiện cho doanh nghiệp khác trong ký kết hợp đồng mua, bán hàng hóa, dịch vụ hoặc yêu cầu doanh nghiệp khác, khách hàng chấp nhận các nghĩa vụ không liên quan trực tiếp đến đối tượng của hợp đồng dẫn đến hoặc có khả năng dẫn đến ngăn cản doanh nghiệp khác tham gia, mở rộng thị trường hoặc loại bỏ doanh nghiệp khác; ngăn cản việc

tham gia hoặc mở rộng thị trường của doanh nghiệp khác.

Ngoài ra, Luật còn nghiêm cấm các hành vi cạnh tranh không lành mạnh gồm: xâm phạm thông tin bí mật trong kinh doanh; ép buộc khách hàng, đối tác kinh doanh của doanh nghiệp khác bằng hành vi đe dọa hoặc cưỡng ép để buộc họ không giao dịch hoặc ngừng giao dịch với doanh nghiệp đó; cung cấp thông tin không trung thực về doanh nghiệp khác bằng cách trực tiếp hoặc gián tiếp đưa thông tin không trung thực về doanh nghiệp gây ảnh hưởng xấu đến uy tín, tình trạng tài chính hoặc hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp đó; gây rối hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp khác bằng cách trực tiếp hoặc gián tiếp cản trở, làm gián đoạn hoạt động kinh doanh hợp pháp của doanh nghiệp đó; lôi kéo khách hàng bất chính; ...

Các tổ chức, cá nhân cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm hại do hành vi vi phạm quy định trên về cạnh tranh có quyền thực hiện khiếu nại vụ việc cạnh tranh đến Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia. Thời hiệu khiếu nại là 03 năm kể từ ngày hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật về cạnh tranh được thực hiện.

Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về cạnh tranh thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì phải bồi

thường thiệt hại theo quy định của pháp luật. Đối với mỗi hành vi vi phạm pháp luật về cạnh tranh, tổ chức, cá nhân vi phạm phải chịu một trong các hình thức xử phạt chính sau đây: cảnh cáo; phạt tiền hoặc các hình thức phạt bổ sung như: thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản tương đương, tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề; tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm pháp luật về cạnh tranh; tịch thu khoản lợi nhuận thu được từ việc thực hiện hành vi vi phạm. Và có thể bị áp dụng một hoặc một số biện pháp khắc phục hậu quả.

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2019. Luật Cạnh tranh số 27/2004/QH11 hết hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành.

2. VỐN VAY NƯỚC NGOÀI CỦA CHÍNH PHỦ ĐƯỢC SỬ DỤNG CHO MỤC ĐÍCH BÙ ĐÁP BỘI CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG

Ngày 30/6/2018 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 94/2018/NĐ-CP quy định về nghiệp vụ quản lý nợ công

Theo đó, việc vay vốn nước ngoài dưới hình thức thỏa thuận vay, hiệp định vay phải đảm bảo: chỉ vay cho đầu tư phát triển, không vay cho chi thường xuyên; các khoản vay mới phải được đánh giá về thành tố ưu đãi, tác động đến hạn mức vay nợ và chỉ tiêu an toàn nợ công theo quy định của Luật Quản lý nợ công; đề xuất dự án phải được Thủ tướng Chính phủ

phê duyệt, trong đó xác định rõ cơ chế tài chính của chương trình, dự án sử dụng vốn vay.

Quản lý việc sử dụng vốn vay được thực hiện như sau: vốn vay trong nước chỉ được sử dụng cho các mục đích: bù đắp bội chi ngân sách trung ương, ngân sách địa phương; bù đắp thiếu hụt tạm thời của ngân sách trung ương và đảm bảo thanh khoản của thị trường trái phiếu Chính phủ; chi trả nợ gốc đến hạn của ngân sách trung ương, ngân sách địa phương; cơ cấu lại các khoản nợ của Chính phủ.

Vốn vay nước ngoài của Chính phủ được sử dụng cho các mục đích sau đây: bù đắp bội chi ngân sách trung ương, cụ thể: cấp phát đối với chương trình, dự án đầu tư phát triển thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách trung ương; các khoản vay nước ngoài bằng tiền được hòa đồng vào ngân sách nhà nước cho đầu tư phát triển; cho vay lại đối với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định của Chính phủ về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài.

Các chương trình, dự án sử dụng vốn vay nước ngoài của Chính phủ phải được lập kế hoạch tài chính hằng năm. Nội dung của kế hoạch tài chính bao gồm kế hoạch vốn vay nước ngoài (phân theo từng nước hoặc tổ chức tài trợ) và kế hoạch vốn đối ứng trong nước; đối với chương trình, dự án vay nước ngoài được áp dụng cơ chế cấp phát toàn bộ từ nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ, nguồn vốn

đối ứng được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của cơ quan chủ quản theo phân cấp quản lý ngân sách và từ các nguồn tài chính khác theo quy định của pháp luật; đối với chương trình, dự án được áp dụng cơ chế cho vay lại toàn bộ hoặc vay lại một phần vốn vay nước ngoài của Chính phủ, chủ dự án bố trí từ vốn chủ sở hữu hoặc nguồn vốn hợp pháp khác của chủ dự án.

Tổ chức công tác trả nợ đối với nợ Chính phủ: Bộ Tài chính bố trí nguồn ngân sách trung ương để trả nợ; Bộ Tài chính thực hiện thanh toán các nghĩa vụ nợ gốc, lãi, phí đầy đủ, đúng hạn; đối với các khoản vay về cho vay lại, Bộ Tài chính và cơ quan được Bộ Tài chính ủy quyền cho vay lại có trách nhiệm thu hồi toàn bộ gốc, lãi, phí và các chi phí có liên quan.

Đối với nợ chính quyền địa phương Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bố trí nguồn ngân sách địa phương để trả nợ; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện thanh toán các nghĩa vụ nợ gốc, lãi, phí đầy đủ, đúng hạn.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2018.

3. HỖ TRỢ 100% CHI PHÍ TƯ VẤN LIÊN KẾT ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ LIÊN KẾT TRONG SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP

Chính phủ ban hành Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

Trong đó có các hình thức liên kết: liên kết từ cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào, tổ chức sản xuất, thu hoạch, sơ chế hoặc chế biến gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; liên kết cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; liên kết tổ chức sản xuất, thu hoạch gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; liên kết cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào, tổ chức sản xuất, thu hoạch gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; liên kết tổ chức sản xuất, thu hoạch, sơ chế hoặc chế biến gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; liên kết cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào, sơ chế hoặc chế biến gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; liên kết sơ chế hoặc chế biến gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

Các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước: chủ trì liên kết được ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% chi phí tư vấn xây dựng liên kết, tối đa không quá 300 triệu đồng, bao gồm tư vấn, nghiên cứu để xây dựng hợp đồng liên kết, dự án liên kết, phương án, kế hoạch sản xuất kinh doanh, phát triển thị trường; dự án liên kết được ngân sách nhà nước hỗ trợ 30% vốn đầu tư máy móc trang thiết bị; xây dựng các công trình hạ tầng phục vụ liên kết bao gồm: nhà xưởng, bến bãi, kho tàng phục vụ sản xuất, sơ chế, bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Tổng mức hỗ trợ không quá 10 tỷ đồng.

Các bên tham gia liên kết được ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện các nội dung sau: xây dựng mô

hình khuyến nông; đào tạo nghề, tập huấn kỹ thuật, nâng cao nghiệp vụ quản lý, kỹ thuật sản xuất, năng lực quản lý hợp đồng, quản lý chuỗi và phát triển thị trường; hỗ trợ giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm tối đa không quá 03 vụ hoặc 03 chu kỳ sản xuất, khai thác sản phẩm thông qua các dịch vụ tập trung của hợp tác xã; ngân sách hỗ trợ tối đa 40% chi phí chuyên gia, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi.

Điều kiện để được hỗ trợ là các bên tham gia liên kết được hỗ trợ phải đáp ứng đồng thời các điều kiện sau đây: phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương; có giấy chứng nhận hoặc cam kết bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường; liên kết đảm bảo ổn định; dự án liên kết hoặc kế hoạch đề nghị hỗ trợ liên kết được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20/8/2018.

4. TRỢ CẤP 4.858.000Đ/THÁNG ĐỐI VỚI THƯƠNG BINH CÓ TỶ LỆ SUY GIẢM KHẢ NĂNG LAO ĐỘNG 100%

Chính phủ ban hành Nghị định số 99/2018/NĐ-CP ngày 12/7/2018 quy định mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng.

Theo đó, mức chuẩn để xác định các mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi

đối với người có công với cách mạng theo quy định tại Nghị định này là 1.515.000 đồng.

Mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng bao gồm: mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng: người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 diện thoát ly trợ cấp 1.693.000đ, diện ko thoát ly 2.874.000đ; người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 trợ cấp 1.566.000đ; trợ cấp tiền tuất đối với thân nhân của 1 liệt sĩ 1.515.000đ; Bà mẹ Việt Nam anh hùng phụ cấp 1.270.000đ; người phục vụ Bà mẹ Việt Nam anh hùng sống ở gia đình trợ cấp 1.515.000đ ...

Mức trợ cấp thương tật đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh như sau: tỷ lệ suy giảm khả năng lao động 21% trợ cấp 1.021.000đ; 22% trợ cấp 1.070.000đ; 40% trợ cấp 1.942.000đ; 50% trợ cấp 2.427.000đ; 60% trợ cấp 2.914.000đ; 70% trợ cấp 3.399.000đ; 100% trợ cấp 4.858.000đ.

Mức trợ cấp thương tật đối với thương binh loại B có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động 21% mức trợ cấp là 843.000đ; 22% mức trợ cấp là 883.000đ; 30% mức trợ cấp là 1.201.000đ; 50% mức trợ cấp là 1.992.000; 60% mức trợ cấp là 2.427.000đ; 80% mức trợ cấp là 3.225.000đ; 100% mức trợ cấp là 4.019.000

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 27/8/2018.

5. CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG KHẢN TRƯỞNG XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ VỚI THIÊN TAI NĂM 2018

Thời gian qua, lũ ống, lũ quét, sạt lở đất liên tiếp xảy ra tại khu vực miền núi, trung du, nhất là ở Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ như Lào Cai, Yên Bái, Sơn La, Lai Châu, Hòa Bình, Nghệ An để lại hậu quả hết sức nặng nề. Vì vậy, ngày 13/7/2018 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành chỉ thị số 19/CT-TTg về công tác phòng, chống lũ ống, lũ quét, sạt lở đất.

Theo đó, Thủ tướng chính phủ yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương bố trí nguồn lực từ ngân sách địa phương, quỹ phòng, chống thiên tai và các nguồn vốn hợp pháp khác hỗ trợ nhân dân khắc phục hậu quả mưa lũ, lũ ống, lũ quét, sạt lở đất xảy ra năm 2017 và đầu năm 2018, tập trung hỗ trợ sửa chữa nhà cửa, bố trí chỗ ở an toàn và ổn định đời sống, sản xuất; sửa chữa công trình giao thông, thủy lợi, y tế, giáo dục bị hư hỏng. Tổ chức kiểm tra, rà soát, xác định và cấm biển cảnh báo khu vực nguy cơ cao xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất đến từng thôn, bản, hộ dân, công trình công cộng (nhất là trường học, cơ sở y tế), tuyến đường giao thông, khu sản xuất để chủ động di dời bảo đảm an toàn hoặc sẵn sàng phương án sơ tán khi xảy ra mưa lũ lớn. Triển khai các giải pháp cấp bách tiêu thoát nước, giảm tải để giảm nguy cơ sạt trượt, đảm bảo an toàn cho công trình và khu vực dân cư trong mùa mưa lũ. Quản lý chặt

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

chế hoạt động khai thác khoáng sản, kiểm tra, xử lý nghiêm tình trạng khai thác khoáng sản trái phép, không để xảy ra sạt lở, sập hầm lò gây thiệt hại về người tại khu vực khai thác khoáng sản khi mưa lũ. Chỉ đạo triển khai và chủ động bố trí ngân sách địa phương và quỹ phòng, chống thiên tai để thực hiện các hoạt động: kiểm tra, có kế hoạch, giải pháp cụ thể để đẩy mạnh thực hiện Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng tới các thôn, bản có nguy cơ cao xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất; tổ chức các tổ, đội xung kích phòng chống thiên tai tại từng thôn, bản với lực lượng dân quân tự vệ làm nòng cốt để chủ động ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai ngay từ giờ đầu.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo, rà soát công tác bảo đảm an toàn các đập thủy lợi, kiểm tra công tác chuẩn bị nhân lực, vật tư, thiết bị và phương án ứng phó sự cố đập, nhất là các đập vừa, đập nhỏ xung yếu do địa phương quản lý. Khẩn trương xây dựng Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai khu vực miền núi phía Bắc, dự án tổng thể di dời dân cư khẩn cấp phòng tránh lũ ống, lũ quét, sạt lở đất theo kế hoạch đã được Chính phủ giao.

Bộ Quốc phòng, Bộ Công an: Chỉ đạo rà soát, cập nhật phương án, sẵn sàng điều động, chi viện lực lượng, phương tiện để hỗ trợ các địa phương ứng phó thiên tai, nhất là việc sơ tán người dân và tài sản đến nơi an toàn, tìm kiếm cứu nạn, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội trong mọi tình huống, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, khu vực biên giới.

Bộ Tài nguyên và Môi trường tập trung hoàn thành Đề án điều tra, đánh giá, phân vùng cảnh báo nguy cơ trượt lở đất đá cho các tỉnh miền núi; tổ chức thực hiện việc rà soát phân vùng rủi ro thiên tai, lập bản đồ cảnh báo thiên tai đối với các loại thiên tai lũ ống, lũ quét, sạt lở đất. Trước mắt, tập trung thực hiện và chuyển giao cho các tỉnh miền núi phía Bắc và Bắc Trung Bộ làm cơ sở cho việc bố trí, sắp xếp lại dân cư. Tập trung nâng cao chất lượng dự báo, cảnh báo thiên tai, cung cấp đầy đủ, kịp thời các bản tin dự báo mưa, lũ, cảnh báo lũ quét, sạt lở đất; đầu tư phát triển công nghệ quan trắc, ứng dụng các công nghệ quan trắc, dự báo nhằm nâng cao năng lực cảnh báo lũ quét, sạt lở đất tới cấp huyện.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

6. TẠM ỨNG 30% KINH PHÍ HỖ TRỢ CỦA ĐỀ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KẾT CẤU HẠ TẦNG CỤM CÔNG NGHIỆP

Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

Thông tư 17/2018/TT-BCT được Bộ Công Thương ban hành ngày 10/7/2018 sửa đổi, bổ sung Thông tư 36/2013/TT-BCT về xây dựng kế
Số 28 ngày 23/7/2018 trang 7/11

hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công quốc gia.

Theo đó, Thông tư này quy định cụ thể tiêu chí chung để lựa chọn đề án, nhiệm vụ gồm: phù hợp với nguyên tắc lập đề án; nội dung hoạt động khuyến công có tác động khuyến khích, thúc đẩy sự phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên phạm vi quốc gia, vùng, địa phương; phù hợp với mức hỗ trợ kinh phí khuyến công quốc gia; đơn vị thực hiện đề án không vi phạm hợp đồng khuyến công quốc gia trong 02 năm gần nhất.

Trong đó, ưu tiên lựa chọn các đề án điểm; đề án có ngành nghề, địa bàn ưu tiên theo quy định; trường hợp các đề án triển khai trên địa bàn có điều kiện như nhau, ngành nghề như nhau thì ưu tiên lựa chọn đề án của đơn vị có kinh nghiệm, năng lực tổ chức thực hiện tốt hơn.

Tạm ứng 30% kinh phí hỗ trợ của đề án: Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp; sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường tại cụm công nghiệp.

Tạm ứng 70% kinh phí hỗ trợ của đề án: Tư vấn, đào tạo, tập huấn, hội nghị, hội thảo, diễn đàn tham quan khảo sát, xây dựng, đăng ký nhãn hiệu; hỗ trợ các phòng trưng bày giới thiệu quảng bá sản phẩm tại các cơ sở công nghiệp nông thôn; thành lập các hiệp hội, hội ngành nghề...

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 23/8/2018.

7. TIÊU CHÍ THI ĐUA CỦA BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Ngày 29/6/2018 Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư số 09/2018/TT-BTTTT hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Thông tin và Truyền thông.

Theo đó, danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm cho cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ, đạt các tiêu chuẩn sau: hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao; chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua; tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ; có đạo đức, lối sống lành mạnh.

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng hàng năm cho cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ, đạt các tiêu chuẩn sau: là “Lao động tiên tiến”; có sáng kiến để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng tại cơ quan, đơn vị.

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Bộ Thông tin và Truyền thông” được xét tặng hàng năm cho cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ, đạt các tiêu chuẩn sau: có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có 03 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và trong giai đoạn này có một lần được tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Thông

tin và Truyền thông về thành tích toàn diện theo niên hạn; thành tích, sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu của cá nhân đó có tác dụng ảnh hưởng đối với Bộ, ngành và do Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp Bộ, ngành xem xét, công nhận.

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng cho cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ, có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có 02 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Bộ Thông tin và Truyền thông”. Sáng kiến, đề tài nghiên cứu để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” phải đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc. Việc công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông xem

xét, công nhận. Mỗi đơn vị cơ sở hàng năm chỉ xét chọn không quá 01 cá nhân tiêu biểu nhất để đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”. Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ xét chọn cá nhân tiêu biểu xuất sắc nhất trong mỗi ngành, nghề, lĩnh vực hoạt động để đề nghị phong tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”. Thời điểm xét đề nghị phong tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” là năm liền kề với năm đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Bộ Thông tin và Truyền thông” lần thứ hai.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/8/2018 và thay thế Thông tư số 13/2015/TT-BTTTT ngày 08/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Thông tin và Truyền thông.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LUẬT CÁN BỘ CÔNG CHỨC VÀ LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LUẬT VIÊN CHỨC

Bộ Nội vụ đang tổ chức lấy ý kiến góp ý vào dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung Luật Cán bộ công chức và Luật sửa đổi, bổ sung Luật Viên chức.

Theo đó, đối với Luật Cán bộ công chức, ban soạn thảo đề xuất bổ sung quy định cụ thể số lượng cấp phó ở tất cả các loại hình cơ quan, tổ

chức, đơn vị bảo đảm liên thông trong công tác tổ chức cán bộ, giảm thiểu chi phí và hạn chế tiêu cực, tham nhũng; bổ sung quy định về thi tuyển chức danh lãnh đạo; bổ sung quy định cụ thể về công tác quản lý cán bộ; bổ sung tiêu chí đánh giá cán bộ mang tính định lượng; bổ sung quy định về biệt phái cán bộ.

Sửa đổi, bổ sung quy định về thẩm quyền phân cấp quản lý cán bộ, công chức, điều động công chức; sửa đổi, bổ sung quy định đồng bộ, cụ thể các nội dung liên quan đến chứng chỉ,

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

bằng cấp; ban hành quy định về xử lý kỷ luật đối với cán bộ thuộc diện bầu cử.

Đối với Luật viên chức, đề nghị sửa đổi, bổ sung sắp xếp lại đơn vị sự nghiệp công lập, quản lý biên chế và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao năng lực quản trị, nâng cao

hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Sửa đổi, bổ sung chế độ hợp đồng viên chức có thời hạn đối với những trường hợp tuyển dụng mới. Sửa đổi, bổ sung quy định về quản lý nhà nước về viên chức, quản lý viên chức theo hướng phân cấp, phân quyền.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Nguyên tắc bảo đảm quyền tiếp cận thông tin?

*** Trả lời:** Điều 3, Luật tiếp cận thông tin số 104/2016/QH13 ngày 16/4/2016 quy định nguyên tắc bảo đảm quyền tiếp cận thông tin như sau:

1. Mọi công dân đều bình đẳng, không bị phân biệt đối xử trong việc thực hiện quyền tiếp cận thông tin.

2. Thông tin được cung cấp phải chính xác, đầy đủ.

3. Việc cung cấp thông tin phải kịp thời, minh bạch, thuận lợi cho công dân; đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

4. Việc hạn chế quyền tiếp cận thông tin phải do luật định trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng.

5. Việc thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân không được xâm phạm lợi ích quốc gia, dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức hoặc của người khác.

6. Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi để người khuyết tật, người sinh sống ở khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thực hiện quyền tiếp cận thông tin.

2. Hỏi: Những thông tin nào công dân không được tiếp cận?

*** Trả lời:** Điều 6, Luật tiếp cận thông tin số 104/2016/QH13 ngày 16/4/2016 quy định những thông tin sau công dân không được tiếp cận:

1. Thông tin thuộc bí mật nhà nước, bao gồm những thông tin có nội dung quan trọng thuộc lĩnh vực chính trị, quốc phòng, an ninh quốc gia, đối ngoại, kinh tế, khoa học, công nghệ và các lĩnh vực khác theo quy định của luật.

Khi thông tin thuộc bí mật nhà nước được giải mật thì công dân được tiếp cận theo quy định của Luật này.

2. Thông tin mà nếu để tiếp cận sẽ gây nguy hại đến lợi ích của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến quốc phòng, an ninh quốc gia, quan hệ quốc tế, trật

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng; gây nguy hại đến tính mạng, cuộc sống hoặc tài sản của người khác; thông tin thuộc bí mật công tác; thông tin về cuộc họp nội bộ của cơ quan nhà nước; tài liệu do cơ quan nhà nước soạn thảo cho công việc nội bộ.

3. Hỏi: Những thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện?

* **Trả lời:** Điều 7 Luật tiếp cận thông tin số 104/2016/QH13 ngày 16/4/2016 quy định những thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện:

1. Thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh được tiếp cận trong trường hợp chủ sở hữu bí mật kinh doanh đó đồng ý.

2. Thông tin liên quan đến bí mật đời sống riêng tư, bí mật cá nhân được tiếp cận trong trường hợp được người đó đồng ý; thông tin liên quan đến bí mật gia đình được tiếp cận trong trường hợp được các thành viên gia đình đồng ý.

3. Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, người đứng đầu cơ quan nhà nước quyết định việc cung cấp thông

tin liên quan đến bí mật kinh doanh, đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình trong trường hợp cần thiết vì lợi ích công cộng, sức khỏe của cộng đồng theo quy định của luật có liên quan mà không cần có sự đồng ý.

4. Hỏi: Những hành vi bị nghiêm cấm trong tiếp cận thông tin?

* **Trả lời:** Điều 11 Luật tiếp cận thông tin số 104/2016/QH13 ngày 16/4/2016 quy định những thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện:

1. Cố ý cung cấp thông tin sai lệch, không đầy đủ, trì hoãn việc cung cấp thông tin; hủy hoại thông tin; làm giả thông tin.

2. Cung cấp hoặc sử dụng thông tin để chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phá hoại chính sách đoàn kết, kích động bạo lực.

3. Cung cấp hoặc sử dụng thông tin nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín, gây kỳ thị về giới, gây thiệt hại về tài sản của cá nhân, cơ quan, tổ chức.

4. Cản trở, đe dọa, trù dập người yêu cầu, người cung cấp thông tin.